

QUYẾT ĐỊNH

**Thanh lập đoàn kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát
thu tục hành chính tại một số đơn vị thuộc Bộ Xây dựng năm 2023**

BO TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng,

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1412/QĐ-BXD ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-BXD ngày 19/12/2022 của Bộ Xây dựng về Ban hành Kế hoạch kiểm soát thu tục hành chính năm 2023

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Văn phòng Bộ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Thanh lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, hoạt động kiểm soát thu tục hành chính năm 2023 tại một số đơn vị thuộc Bộ Xây dựng gồm các ông, bà có tên sau đây

- 1 Bà Đỗ Thị Phong Lan, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Trưởng đoàn
- 2 Bà Ma Thị Luân, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Trưởng đoàn
- 3 Ông Lương Đức Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thành viên
- 4 Bà Vũ Thị Hương, Trưởng phòng Kiểm soát thu tục hành chính, Văn phòng Bộ, Thành viên
- 5 Bà Nghiêm Thị Thụy Giang, Phó Trưởng phòng Kiểm soát thu tục hành chính, Văn phòng Bộ, Thành viên
- 6 Ông Bạch Minh Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thành viên
- 7 Bà Hoàng Thị Thụy, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch- Tài chính, Thành viên
- 8 Ông Phạm Ngọc Hải, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, Thành viên
- 9 Bà Lê Thị Huyền, Thanh tra viên chính, Thanh tra Bộ Xây dựng, Thành viên

Điều 2 Nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra

1 Kiểm tra tổng thể công tác cải cách hành chính gồm 07 nội dung Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, công chức, cải cách tài chính công, chuyên đội số của Bộ Xây dựng đối với các đơn vị có tên trong danh sách kèm theo

2 Thời gian thực hiện kiểm tra Tổng Quy IV/2023

3 Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính, Văn phòng Bộ chủ trì nội dung kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo theo quy định

(Đề cương kiểm tra, lịch kiểm tra, nội dung báo cáo tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 3 Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

1 Xây dựng báo cáo theo đề cương kiểm tra tại Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII

2 Bộ tư lệnh đạo và chuyên viên liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra

3 Tổ chức khắc phục kịp thời những thiếu sót được phát hiện trong quá trình kiểm tra (nếu có)

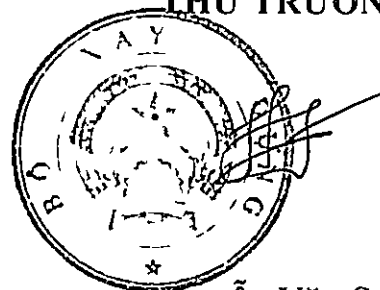
Điều 4 Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ

Điều 5 Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Xây dựng và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này / *CL*

Nơi nhận

- Như Điều 4
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (độc b/c)
- Các đơn vị trong KII kiểm tra (độc t/h)
- Văn phòng Bộ (độc phối hợp t/h)
- Vụ PC, Vụ KHTC T tra Bộ Trung tâm TT
- Lưu VT TCCB

**KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1145/QĐ/BXD ngày 14 tháng 11 năm 2023)

TT	Đơn vị	Thời gian	Ghi chú
1	Vụ Vật liệu xây dựng	20/11/2023	
2	Văn phòng Bộ	20/11/2023	
3	Thanh tra Bộ	21/11/2023	
4	Cục Hạ tầng kỹ thuật	21/11/2023	
5	Cục Kinh tế xây dựng	22/11/2023	
6	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	22/11/2023	
7	Trung tâm Thông tin	23/11/2023	
8	Vụ Tổ chức cán bộ	24/11/2023	

PHU LUC 1

KIEM TRA CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1 Triển khai thực hiện công tác chỉ đạo của Bộ Xây dựng về CCHC 2023 tại đơn vị

- Quyết định số 1363/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Xây dựng,
- Quyết định số 135/QĐ-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2023,
- Quyết định số 1294/QĐ-BXD ngày 19/12/2022 của Bộ Xây dựng về Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023,
- Quyết định số 296/QĐ-BXD ngày 28/3/2023 ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2023 của Bộ Xây dựng,
- Văn bản số 5939/BXD-TCCB ngày 27/12/2022 của Bộ Xây dựng về việc triển khai tu chỉnh, chỉnh đốn xác định Chỉ số CCHC năm 2022,

Và các văn bản chỉ đạo điều hành khác có liên quan

2 Nhiệm vụ triển khai cụ thể của đơn vị

- Các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị
- Công tác báo cáo CCHC theo quy định (số lượng, nội dung và thời hạn)
- Hoạt động CCHC trong năm của đơn vị (phân công, bổ nhiệm cán bộ phụ trách CCHC của đơn vị, sáng kiến, giải pháp đổi mới trong cải cách hành chính)
- Số nhiệm vụ được Bộ giao/ Chính phủ giao, mục độ hoàn thành

PHỤ LỤC 2

CẢI CÁCH THỂ CHẾ, XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT

1 Công tác xây dựng và thi hành

- Tình hình xây dựng và thi hành pháp luật (công tác chủ trì, phối hợp, tham mưu góp ý, tuyên truyền, phổ biến văn bản QPPL, tu chỉnh sửa văn bản QPPL, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật của ngành Xây dựng)

- Đánh giá những kết quả đạt được, những vướng mắc, bất cập, nguyên nhân của vướng mắc, bất cập

- Đề xuất, kiến nghị

2 Một số nội dung cụ thể về cải cách thể chế

2.1 Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong năm theo chương trình xây dựng pháp luật đã được phê duyệt

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm văn bản?

- Số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành hoặc đã được trình cấp có thẩm quyền trong năm văn bản?

- Tỷ lệ % giữa số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo thẩm quyền hoặc đã trình cấp có thẩm quyền ban hành so với số văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm %

- Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát (số văn bản đã hoàn thành việc xử lý/ đã xử lý nhưng chưa hoàn thành/ chưa xử lý)

2.2 Tỉa lọc kiến nghị của cá nhân, tổ chức đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng

- Tổng số kiến nghị đã tiếp nhận trong năm của các cá nhân, tổ chức (thuộc phạm vi quản lý của đơn vị)

- Tổng số kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong năm đã được đơn vị tỉa lọc tiếp, tham mưu tỉa lọc (phối hợp tỉa lọc hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền tỉa lọc)

- Tỷ lệ % giữa số kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong năm đã được tỉa lọc so với số kiến nghị đã tiếp nhận trong năm %

- Tác động của cải cách thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước (Tình đồng bộ, thông nhất/tinh hợp lý/ tình khả thi/ tình kịp thời của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ lĩnh kịp thời trong phát hiện và xử lý bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ)



Phu lục 3

ĐỀ CUONG KIEM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH THU TỤC HÀNH CHÍNH

1 Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Văn bản phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo, công chức thực hiện nhiệm vụ KSTTHC của đơn vị

- Tình hình đơn đốc, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao

- Việc bổ sung công chức, viên chức làm đầu mối KSTTHC, chế độ hỗ trợ

2 Đánh giá tác động TTHC

- Đánh giá tác động TTHC tại dự án, dự thảo văn bản QPPL (*TTIC được sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ/thay thế/ban hành mới*) theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP

- Việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định TTHC

3 Tham gia ý kiến đối với quy định TTHC trong lập đề nghị xây dựng pháp luật và dự án, dự thảo văn bản QPPL

- Nguyên tắc quy định TTHC

- Hàm quyền quy định TTHC

- Các bộ phận tạo thành TTHC

4 Công bố, công khai TTHC

- Thời hạn công bố, công khai

- Mục độ đầy đủ, chính xác của quyết định công bố

- Mục độ đầy đủ, chính xác của việc nhập, đăng tải dữ liệu trên CSDLQG về TTHC

- Việc công khai trên Website BXD

5 Ra soát, đánh giá, cải cách TTHC

5.1 Tình hình, kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ

- Việc thực thi Quyết định số 1963/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong năm 2021 và năm 2022

- Việc đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh giai đoạn 2023 - 2025 (theo yêu cầu tại Công điện 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, Văn bản 3345/BXD-VP ngày 28/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Công điện 644/CD-TTg)

5.2 Tình hình kết quả thực hiện phân cấp giải quyết TTIC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ

- Việc thực thi phương án phân cấp đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giai quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ

- Việc đề xuất phương án phân cấp giai quyết TTHC giai đoạn 2023 - 2025 (theo yêu cầu tại Công điện 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, Văn bản 3345/BXD-VP ngày 28/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Công điện 644/CD-TTg)

5.3. Tình hình, kết quả rà soát, đơn gian hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Kết quả rà soát, công bố TTHC nội bộ

- Việc đề xuất cắt giảm, đơn gian hóa TTHC nội bộ

5.4. Tình hình kết quả thực thi Chính phủ về việc đơn gian hóa TTHC gây to công dân liên quan đến quản lý dân cư theo Nghị quyết 101/NQ-CP của Chính phủ

5.5. Nhóm nhiệm vụ khác theo Công điện 644/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Kết quả xử lý 45 phản ánh, kiến nghị tại Mục IX.1 Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ

- Kết quả bố trí cán bộ có năng lực, tinh đô, có tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ cho việc triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số theo hướng tăng cường điều động cán bộ từ các đơn vị chuyên môn, bám sát nguyên tắc không phát sinh biên chế

5.6. Nhóm nhiệm vụ cải cách TTHC trong tam theo Quyết định số 933/QĐ- của Thủ tướng Chính phủ

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn gian hóa quy định đối với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình Tiêu chuẩn về phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình (Vụ KHCN)

- Rà soát, đề xuất phương án cải cách, đơn gian hóa chế độ báo cáo doanh nghiệp phải thực hiện (được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị được giao chủ trì soạn thảo), gửi Văn phòng Bộ đề tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, tỉnh Thủ tướng phê duyệt phương án cải cách, đơn gian hóa chế độ báo cáo của doanh nghiệp (Cục HĐXD, Cục HTKT, Cục QLNN, Cục GD, Vụ VLXD, Vụ KHCN)

5.7. Tình hình kết quả xử lý PAKN

- Kết quả xử lý PAKN trên Cổng DVCQG

- Kết quả xử lý PAKN do Bộ giao qua các kênh tiếp nhận khác

6. Giai quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

6.1. Tình hình kết quả thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giai quyết TTHC

- Tình hình, kết quả giải quyết TTHC
- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
- Khai thác, tái sử dụng giấy tờ, tài liệu được số hóa trên Kho lưu trữ điện tử của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

6.2 Việc đánh giá, công khai kết quả đánh giá theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

6.3 Tại cấu trúc quy trình giải quyết TTHC theo Quyết định 933/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

6.4 Công chức giải quyết TTHC có báo cáo thu nhập đơn vị giải trình lý do giải quyết quá hạn và thực hiện vin lỗi người dân, doanh nghiệp bằng văn bản theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp /

PHU LUC 4

KIỂM TRA CẢI CÁCH TỔ CHỨC, BỘ MÁY

1 Sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị

Tình hình thực hiện rà soát tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đơn vị thực hiện Nghị quyết số 18/NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các quy định của Chính phủ

2 Thực hiện quy định về cơ cấu, số lượng lãnh đạo tại đơn vị

- Số lượng lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp vụ và tương đương)
- Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng tại đơn vị

3 Thực hiện quy định về tuyển dụng và sử dụng biên chế

- Số lượng biên chế được cấp cơ thẩm quyền giao
- Số lượng biên chế hiện có tại thời điểm kiểm tra
- Kế hoạch tuyển dụng sử dụng biên chế
- Số lượng người làm việc sử dụng nguồn thu từ đơn vị (đối với đơn vị sự nghiệp công lập)

5 Công tác kiểm tra (thanh tra)

- Công tác kiểm tra (thanh tra) theo nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022 hoặc đột xuất
- Công tác tự kiểm tra tại đơn vị
- Các vấn đề phát hiện sau kiểm tra (thanh tra)

PHỤ LỤC 5
ĐỀ CUONG KIEM TRA CAI CACH CHE ĐO CÔNG VỤ

- 1 Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm**
 - Đề án vị trí việc làm được duyệt
 - Việc bố trí, sử dụng công chức viên chức theo vị trí việc làm
- 2 Thực hiện quy định về tuyển dụng tại cơ quan, đơn vị**
 - Kế hoạch tuyển dụng, sử dụng
 - Kết quả thực hiện
- 3 Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức, viên chức**
 - Số lượng, cơ cấu, lĩnh vực
 - Kết quả thi, bổ nhiệm sau khi có kết quả thi
- 4 Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại CC,VC hàng năm**
 - Quy trình thực hiện
 - Kết quả thực hiện tỷ lệ hoàn thành xuất sắc/hoàn thành tốt/hoàn thành/không hoàn thành
- 5 Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023**
 - Số lượng, cơ cấu, lĩnh vực
 - Kết quả thực hiện
- 6 Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CCVC**
 - Vi phạm kỷ luật (nếu có)

PHU LUC 6

ĐỀ CUONG KIEM TRA VÈ CÔNG TÁC TẠI CHÍNH CÔNG

1 Căn cu chuc năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Bộ giao, đơn vị nêu rõ các nguồn kinh phí được giao, tình hình sử dụng, giải ngân và dự kiến kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023

- Nguồn kinh phí NSNN
- Tình hình giải ngân
- Kết quả sử dụng NS

2 Báo cáo cụ thể việc thực hiện công tác cải cách liên quan đến lĩnh vực quản lý tài chính công năm 2023, gồm

- Ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ,
- Ban hành và thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công,
- Ban hành và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, báo cáo kết quả thực hiện,
- Thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, quản lý, sử dụng tài sản công của Bộ Xây dựng,
- Thực hiện Quy chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của Bộ Xây dựng,
- Thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan Thanh tra theo quy định,
- Thực hiện công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định,
- Thực hiện báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 theo quy định và yêu cầu của Bộ Xây dựng,
- Tham dự tập huấn các chế độ chính sách trong công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư của Bộ Xây dựng tổ chức,
- Thực hiện báo cáo đăng nhập tài sản tiền phân mềm ứng dụng theo quy định,
- Thực hiện báo cáo cơ chế thu chi theo quy định,
- Thực hiện các chế độ báo cáo tài chính, tài sản định kỳ, năm theo quy định và đột xuất khác

PHU LUC 7 CHUYEN DOI SO

TT	Nội dung	Cung cấp thông tin	Giai trình số liệu
1	Tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
1.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp dưới dạng DVC trực tuyến <i>một phần</i> của đơn vị		
1.2	Tỷ lệ TTHC cung cấp dưới dạng DVC trực tuyến <i>toàn tính</i> cơ phát sinh hồ sơ		
1.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cung cấp dưới dạng DVC trực tuyến <i>toàn tính</i> được xử lý trực tuyến		
1.4	Tình hình xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ để đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến		
1.5	Tình hình ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua tình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị		
2	Tình hình số hóa kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị		
2.1	Số lượng, tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC con hiệu lực đã được số hóa <i>(Theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021)</i>		
2.2	Số lượng, tỷ lệ hồ sơ kết quả giải quyết TTHC được số hóa từ khâu tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả <i>(Theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021)</i>		
3	Tình hình xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường mạng		
3.1	Tỷ lệ, số lượng cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống QLVB trong công tác điều hành		
3.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa đơn vị với các đơn vị thuộc bộ dưới dạng điện tử		
4	Tình hình sử dụng chữ ký số chuyên dụng Chính phủ		
4.1	Số lượng chữ ký số được cấp		
4.2	Số lượng văn bản ký số tại đơn vị		
4.3	Nhu cầu đăng ký sử dụng chữ ký số trong hoạt động của đơn vị		
5	Tình hình xây dựng và phát triển dữ liệu chuyên ngành của đơn vị <i>(Theo Phụ lục tại Quyết định 119/QĐ-BXD ngày 28/2/2023)</i>		